

(Bài viết này là Ý kiến của một người ngoài Công giáo, ông Phan Th&# H&#i, chúng tôi xin chia sẻ để mọi người được biết)

Tôi là người ngoài Công giáo, nhưng rất tôn trọng các tín đồ.

Nhưng xung đột giữa Công giáo với nhà cầm quyền trong thời gian qua là điều không đáng có. Hơn thế, sau những xung đột đó, một số cán bộ có chức sắc đã có những đánh giá thiếu khách quan về vai trò của giáo dân với đất nước. Điều này không có ích cho khi đoàn kết dân tộc.

Đặc biệt số đông thừa, không có cách nào khác là phải có cái nhìn khách quan về vai trò của các tôn giáo. Xin đừng đi qua một vài công nhân của bà con giáo dân với sự nghi ngờ như những nhà mà tôi có dịp tiếp xúc suy nghĩ.

1- Chức quyền và nền văn minh của nhân loại

Trước khi các nhà truyền giáo vào Việt Nam, hàng ngàn năm qua, người Việt vẫn dùng chữ Hán học bằng chữ Nôm trong các giao dịch. Nhưng đa số người Việt Nam mù chữ và không hiểu chữ và viết được chữ Tàu, vì họ không có chữ viết này quá phức tạp.

Thế kỷ XVI, cùng với các phát kiến hàng hải, các nhà truyền giáo theo các tàu buôn đến Việt Nam, họ là người tiên phong trong việc dùng chữ La-tinh để viết từ âm tiếng mà họ nghe được từ tiếng Việt. Đầu năm 1625, Linh Mục Alexandre de Rhodes đến Việt Nam, đã có một số phát âm tiếng Việt được viết bằng chữ La-tinh rõ ràng.

Trên cơ sở đó, Alexandre de Rhodes (1591- 1660) tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cách diễn đạt này, đến năm 1651, ông đưa tiên ông cho xuất bản cuốn từ điển VI&# T-B&# -LA tại Roma. Đây được coi là năm sinh chính thức của chữ Quốc Ngữ. Cuốn khai sinh diễn ra tại nhà in Vatican. Chính nơi nhà in Vatican mà Việt Nam nhận được chữ viết của mình. Nhờ vậy, chức quyền tổ chức là công việc truyền giáo trong các nhà thờ, đã từng bước trở thành ngôn ngữ cho toàn dân

Viãt Nam.

Ngày nay, không ai có thể nhìn thấy sự thu hẹp dần và vắng mặt của chế độ Quác ngá, chính nó đã góp phần làm nên đất nước VN hiện nay với thế giới đầy dẫy, đến giờ nhìn thấy những ngôn ngữ khác. Những ngôn ngữ chính dùng trên thế giới như Tiếng Anh, Tiếng Pháp... sẽ trở nên ít phổ biến hơn cho những học sinh biết chế độ quác ngá, so với những người dùng chế độ Hán học chế độ Nôm. Những người nói tiếng và công lao của những người sinh ra ít đến những người ta nhận được, đó là sự thiếu công bằng.

Cùng với sự xuất hiện của chế độ quác ngá, những nét văn minh phương Tây cũng dần dần được du nhập vào VN đi kèm với Công giáo. Những học thức mê tín, dá đoan như cúng tế, bói toán... khi có biến được thay vào đó là biến văn minh, nhà thờ được biến thành, trường học cho những người nghèo... Trường này, nơi nào có Nhà thờ, thì ở đó có thêm trường học, nhà thờ được biến thành trường học cho những người không có khả năng chế độ biến học hành.

Ngoài ra, nếp sống quan niệm về cuộc sống cũng dần dần được đưa vào một cách khoa học, thời tiết học biến thành các số liệu văn minh phương Tây mà những người truyền giáo mang đến cho đất nước An Nam theo biến chế độ chân truyền đạo của họ.

Nhìn văn hóa làng xã, các biến đưa phương Tây “sau lũy tre làng” cũng dần dần được thay đổi với cách nhìn toàn diện và tinh thần hiện đại. Với những Công giáo, bất kể chế độ nào có giáo dân cũng là anh em, với mọi người đều là con Thiên Chúa dù khác nhau. Điều này đã chứng minh cho người nhìn thấy bà con công giáo khắp nơi đã đưa về Thái Hà, về Xã Đoài... khi có những biến chế độ mà với một xã hội thì không liên quan đến những người xa xôi.

Những hoạt động của các Dòng tu trong Công giáo như Dòng Chúa Cứu Thế với linh hồn những người nghèo, Dòng Phanxicô theo linh hồn “Sống với tinh thần nghèo khó”... đã có những tác động thiết thực xoa dịu nỗi đau của những người nghèo khổ trong xã hội. Nhìn những công việc tu hành phổ biến với các trung tâm điều dưỡng, điều trị cho bệnh nhân AIDS, phổ biến những người đang sống vào tận nơi xa xôi, nuôi dưỡng trẻ mồ côi... đã thể hiện rõ điều này và được xã hội công nhận.

2- Duy trì nếp kinh tế hiện đại thành phần

Th i bao c p, do quan ni m th i k quá đ ti n th ng lên ch nghĩa xã h i là n n kinh t ch có hai thành ph n chính là Kinh t t p th và Kinh t qu c doanh. M i thành ph n khác đ u không đ c khuyn khích và chính th c th a nh n.

Ru ng đ t, các t li u s n xu t quan tr ng khác và c các lo i hình d ch v đ u ph i t p trung vào h p tác xã. Nh ng phong trào H p tác hóa nông nghi p đã đ n đ n th hi n rõ nh ng b t c p c a nó và s m ch t y u b i nó đi ng c v i quy lu t kinh t và cách nghĩ truy n th ng c a nông dân Vi t Nam. Chính vì th có th nói đó là m t mô hình công xã o t ng, nó đã tiêu di t n n kinh t nông nghi p VN t ch th a g o xu t kh u đ n m t giai đo n t Trung ng đ n đ a ph ng, t quan ch c đ n m i ng i dân đ u ch lo... cái đói.

Tuy nhiên, nhi u n i, đ c bi t là các vùng Công giáo v n có nh ng gia đình, th m chí là có nh ng c s không gia nh p H p tác xã nông nghi p dù b nhi u áp l c xã h i. Ch ng h n theo tôi đ c bi t, t Thái Bình, Giám m c Đình Đ c Tr là ng i đã công khai khuyn khích giáo dân không nên vào H p tác xã vì nó ch là o t ng. Vì v y bà con giáo dân v n kiên trì mô hình kinh t h , và sau này vào th i k đ i m i, đ ng l i đó đ c th c t ch ng minh là đúng đ n. C đ t n c sau m y ch c năm H p tác hóa đã ch p nh n tr l i kinh t cá th .

Nh ng h kinh t cá th không tham gia H p tác xã nông nghi p, t h có th nuôi s ng mình mà không c n tr giúp c a nhà n c. H n th , h còn có nông s n đ th a cung c p cho th tr ng đã là mình ch ng s ng cho vi c kh ng đ nh đ ng l i H p tác xã nông nghi p là sai l m. Đi u này giúp cho các nhà ho ch đ nh chính sách m nh đ n kh ng đ nh ch tr ng ch p nh n n n kinh t nhi u thành ph n.

Th i kinh t t p trung, m i th hàng hóa đ u do nhà n c qu n lý và đ u ch u s phân ph i t trung ng xu ng đ a ph ng. Trong khi nhu c u là s đa đ ng mà nhà n c thì không th quán xuy n h t nên trong m t th i gian th c thì chính sách này, n n kinh t đ n đ n đi vào ngõ c t, đ i s ng đói kém, hàng hóa khan hi m nghiêm tr ng. Th nên dân gian m i có câu: “Cái c t gì cũng phân mà phân thì... nh c t”.

Khi s đói kém bao ph toàn xã h i thì nh ng làng công giáo, đ i s ng đ t h n nhi u. Làng Vĩnh Hòa thu c xã H p Thành, quê tôi là m t làng nh v y. Vào th i đi m đó, trong c ng đ ng bà con công giáo, n n kinh t gia đình v n âm th m phát tri n, đ c bi t là các ngh truy n th ng. Do b phân bi t đ i x nên c ng đ ng bà con công giáo v n ng m “móc ngo c” nhau s n xu t hàng hóa và tiêu th trong c ng đ ng r i tu n ra bên ngoài. Sau này tìm hi u đ c bi t thêm, không ch làng Vĩnh Hòa quê tôi mà c các khu v c khác đông đ ng bào Công giáo

nh& Phát Di& m, Bùi chu... các ngành ngh& ph& v& n âm & ho& t đ& ng và cung & ng hàng hóa cho xã h&i.

Nh& s& linh ho& t đó, nên khu v& c kinh t& t& nhân mà nhà c& m quy& n quy& t tâm tiêu di& t đã không ch& t. Đ& c bi& t là trong c& ng đ& ng Công giáo. Đ& r& i, khi đ& b& chính sách c& m đoán đó, thành ph& n kinh t& này đ& c đ& p tr& i đ& y, làm sinh đ& ng c& a n& n kinh t& .

Hi& n t& ng này v& n đ& c đ& ng ta g& i là: “Công cu& c đ& i m& i do Đ& ng ta kh& i x& ng và lãnh đ& o”

3- Tiên phong h&i nh& p

So v& i các tôn giáo khác, Công giáo là c& ng đ& ng dân c& đa s& c t& c, đa qu& c nh& t. Tr& i dài t& Đông sang Tây, t& B& c xu& ng Nam, h& n 175 n& c và vùng lãnh th& có bà con Công giáo sinh s& ng, nh& ng t& p trung m& t t& l& l& n nh& t & các n& c ph& ng Tây. Chính vì s& i dây liên l& c này, nên ngay c& khi c& m đoán đang & vào th& i đ& i m cao trào thì c& ng đ& ng Công giáo v& n duy trì liên l& c v& i các tín h& u c& a mình & ngoài biên gi& i qu& c gia.

Nh& ng công trình Công giáo nguy nga, r& ng l& n dành cho vi& c th& t& đã là m& t nét văn hóa không th& tách r& i t& lâu c& a n& n văn hóa Vi& t Nam. Vi& c xây đ& ng các công trình đó đã đem đ& n cho Vi& t Nam nh& ng quan ni& m ban đ& u v& m& t lĩnh v& c m& i v& ki& n trúc và xây đ& ng hi& n đ& i... thoát ra kh& i nh& ng quan ni& m xây đ& ng tranh tre lá n& a ho& c vôi cát t& lâu đã in sâu đ& m trong quan ni& m ng& i Vi& t.

Cùng v& i đó, nh& ng nhà truy& n giáo ngo& i qu& c vào Vi& t Nam khi& n nhu c& u h& c t& p ngôn ng& n& c ngo& i cũng đã đ& n đ& n xu& t hi& n và c& vũ cho s& tìm hi& u th& gi& i bên ngoài b& t đ& u t& nh& ng cá nhân trong chính Công giáo nh& Nguy& n Tr& ng T& ...

Vi& c sinh ho& t c& ng đ& ng đã t& ng b& c thay đ& i cách sinh ho& t truy& n th& ng c& a ng& i Vi& t. Cùng ki& n trúc là âm nh& c, h& i h& a là nh& ng môn ngh& thu& t m& i t& o ra s& khác bi& t trong sinh ho& t văn hóa truy& n th& ng c& a ng& i Vi& t x& a. Thông qua nh& ng sinh ho& t nh& v& y, ng& i Vi& t Nam v& t qua đ& c chính nh& ng đ& nh ki& n, nh& ng t& t& ng c& c b& đ& a ph& ng... đó đ& c coi

Ba công nghệ quan trọng của Công giáo

Tác Giả: Phan Th& H&i

Chúa Nhật, 11 Tháng 10 Năm 2009 21:12

là những mầm mống đầu tiên cho sự hình thành và phát triển của những công nghệ sau này.

Cũng cần nói thêm, cuộc di cư vĩ đại từ Bắc vào Nam năm 1954 hầu hết là bà con Công giáo. Sau năm 75, là cuộc di tản vĩ đại sang các nước không công nhận, trong đó chiếm tỉ trọng lớn là bà con Công giáo. Một tỉ lệ lớn người Việt Nam là bà con Công giáo. Họ là người có đầu tư kiến thức và kỹ năng văn minh, dân chủ phát triển ở trình độ cao.

Khi nhà nước Việt Nam mới thành lập, họ là những người đầu tiên và nước họ là người ngoại quốc và giúp thân nhân ở trong nước. Cùng với đó là hàng hóa, dịch vụ... Đầu tư này giúp cho Việt Nam giảm căng thẳng và sự khan hiếm kéo dài trong những năm bao cấp. Họ nhận thức được rằng cách thức tổ chức làm ăn, cách thức tổ chức đời sống và ý thức chấp hành pháp luật của một xã hội pháp quyền.

Có thể nói, công nghệ công giáo là những người tiên phong hình thành.

Trên đây là những công nhận đầu tiên của riêng tôi, có thể các bạn có những phát hiện khác, xin mời có ý kiến tham gia!